

Bản án số: 96/2020/HSST

Ngày: 14/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình

2. Bà Tổng Thị Kim Điền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Vy – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2020 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn Hoàng N, sinh năm 1984 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Ấp A, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trương Văn S, sinh năm 1953 và con bà Trần Thị B, sinh năm 1956; Vợ: Đã ly hôn và có 01 (Một) con, sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020, có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1994; địa chỉ: A, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Văn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Phương D đã ly hôn theo Bản án số 111/2019/HNGĐ-ST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Nguyễn Thị Phương D lên Thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân tại số 40 đường số 3, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo N thì lâu lâu lên Thành phố làm phụ hồ và có lần bị cáo N nhìn thấy bà D nên đã ghé lại nói chuyện, bà D không đồng ý nói chuyện, bỏ đi, bị cáo N chạy theo kéo bà D lại thì bị các một số người thanh niên ôm bị cáo lại cho bà D bỏ đi. Do

bị cáo N còn tình cảm với bà D, muốn gặp bà D để nói chuyện rõ ràng về tình cảm của mình, nên khoảng 10 giờ ngày 20/11/2019, bị cáo N đi đến chỗ làm của bà D. Trên đường đi, bị cáo nghĩ sợ những người bạn của Dung tiếp tục ngăn cản hai bên nói chuyện nên bị cáo N có mua 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 30 cm để phòng thân.

Khi N đi đến trước trước hiệu thuốc tây tại số 27 Phan Huy Thực, phường Tân Kiểng thì gặp bà D, bị cáo gọi bà D lại nói chuyện nhưng bà D bỏ chạy vào trong tiệm thuốc tây, bị cáo liền đuổi theo và đứng cách bà D khoảng nửa mét, trong lúc này bà D la hét dữ dội nên bị cáo lấy dao đang để trong người (Bị cáo giắt giao vào lưng quần trong bụng) ra quơ loạn xạ để cho bà D đừng la hét, bà D thấy bị cáo quơ dao gần phía mặt nên đưa tay ra đỡ. Bị cáo thấy bà D chảy máu nhiều trên mặt và tay nên bỏ chạy, trên đường chạy thì bị rơi con dao không thu hồi được. Bà D bị thương tích được đưa vào bệnh viện Tân Hưng cấp cứu và phát hiện bị cáo đã gây thương tích vào trán, cổ bàn tay phải, cẳng tay phải và đùi phải cho bà D.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1195/TgT.19 ngày 31/12/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị Phương D:

- *Vết thương tại mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay phải gây đứt da, đứt cơ đã được điều trị, hiện còn: Một sẹo kích thước 6,8x (0,1-0,2)cm; hình ảnh mê xương quay tại vị trí vết thương trên phim Xquang. Có tỉ lệ 03%, thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.*

- *Chấn thương phần mềm gây lóc da vùng giữa trán đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 7,1x(0,1-0,3), ổn định. Có tỉ lệ 06 %, thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động.*

- *Vết thương phần mềm tại mặt sau cổ bàn tay phải gây đứt da, đứt cơ đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 4,5x(0,1-0,3) cm, ổn định. Có tỉ lệ 02%, thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra.*

- *Vết thương phần mềm tại mặt trước 1/3 giữa đùi phải đã được điều trị, hiện còn một kích thước sẹo 6,8x(0,2-0,5)cm, ổn định. Có tỉ lệ 02%, thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra.*

Theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Văn Hoàng N đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bà Nguyễn Thị Phương D 20.000.000 đồng, bà D không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 15/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo Trương Văn Hoàng N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm đ khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại các Điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: lời khai nhận tội của bị cáo Trương Văn Hoàng N tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Trương Văn Hoàng N xuất phát từ động cơ ghen tuông, ích kỷ bị cáo vô cớ dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà Nguyễn Thị Phương D, với tỷ lệ tổn thương cơ do thương tích gây nên là 12%. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trương Văn Hoàng N về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo Trương Văn Hoàng N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo đầu thú và có cha là thương binh, người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm đ khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại các Điểm a, i Khoản 1) Điều 134; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Văn Hoàng N từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Văn Hoàng N đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bà Nguyễn Thị Phương D 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, bà D không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo còn cha mẹ già, con nhỏ đang ở chung với ông bà nội, cha bị cáo là thương binh không lao động được, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để có cơ hội sớm về lo gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trương Văn Hoàng N không mâu thuẫn gì với bà D, xuất phát từ việc bị cáo vẫn còn tình cảm, muốn níu kéo tình cảm với bà D nên đã có hành vi dùng con dao (Là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho bà Nguyễn Thị Phương D, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điểm đ Khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các Điểm a, i Khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự bồi thường chi phí điều trị cho người bị hại. Tại cơ quan điều tra bị cáo và tại

phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có cha là thương binh thương tật hạng 4/4 và phạm tội lần đầu. Do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Bị cáo Trương Văn Hoàng N có nhân thân chưa phạm tội và chưa bị xử lý hành chính, nhận thức được việc dùng dao gây thương tích cho người khác có thể gây nguy hiểm nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Văn Hoàng N đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bà Nguyễn Thị Phương D 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, bà D không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm đ khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại các Điểm a, i Khoản 1) Điều 134; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Văn Hoàng N 02 (Hai) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2020.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 333, Khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, bà D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ (C Vy).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Mai Trần Cảnh